

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao tài sản nhà nước cho Nhà khách Hữu Nghị
quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; Nghị định số 04/2016/NĐ-CP ngày 06/01/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ; Thông tư số 09/2012/TT-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 162/TT-BTC ngày 06/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 23/2016/TT-BTC ngày 16/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 1858/STC-QLCSG ngày 13/7/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao tài sản nhà nước cho Nhà khách Hữu Nghị quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp, cụ thể như sau:

Tổng giá trị tài sản nhà nước giao cho đơn vị là 29.904.672.719 đồng (*Hai mươi chín tỷ, chín trăm lẻ bốn triệu, sáu trăm bảy mươi hai nghìn, bảy trăm mười chín đồng*), trong đó:

- Giá trị tài sản là đất: 18.014.220.000 đồng;
- Giá trị tài sản là nhà cửa, vật kiến trúc: 11.848.977.719 đồng;
- Giá trị tài sản phương tiện vận tải: 0 đồng;
- Giá trị tài sản máy móc, thiết bị và tài sản khác: 41.475.000 đồng.

(Có danh mục tài sản nhà nước giao cho đơn vị kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Nhà khách Hữu Nghị có trách nhiệm bảo toàn, phát triển vốn, tài sản nhà nước được giao; thực hiện quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Giám đốc Sở Tài chính, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Nhà khách Hữu Nghị và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP UBND tỉnh (KT);
- Lưu: VT, KT5. *MD*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature in blue ink]

Lê Ngọc Tuấn

**DANH MỤC TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP
GIAO CHO ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ CHỦ TÀI CHÍNH**

(Kèm theo Quyết định số **739** /QĐ-UBND ngày **02** tháng **8** năm 2017 của UBND tỉnh)

Tên đơn vị được giao tài sản: Nhà khách Hữu Nghị

Địa chỉ: 279 Bà Triệu, TP. Kon Tum, Tỉnh Kon Tum.

I- Về đất:

a- Diện tích khuôn viên đất: 2730 m².

b- Giá trị theo sổ kế toán: 0 đồng.

c- Giá trị quyền sử dụng đất để đưa vào tính giá trị giao cho đơn vị quản lý: 18.014.220.000 đồng.

II- Về nhà:

STT	Tài sản	Cấp hạng	Năm xây dựng	Ngày, tháng, năm sử dụng	Giá trị theo sổ sách kế toán (đồng)			Số tầng	DT xây dựng (m2)	Tổng DT sản xây dựng (m2)	Hiện trạng sử dụng (m2)						Giá trị tài sản đề nghị giao cho đơn vị (đồng)	
					Nguyên giá		Giá trị còn lại				Trụ sở làm việc	Cơ sở HDSN	Sử dụng khác					
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác							Làm nhà ở	Cho thuê	Bỏ trống	Bị lấn chiếm		Khác
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	14	15	16	17	18	19	20	21
1	Khối nhà khách, văn phòng và nhà để xe	II	2005	2005	12.464.259.640		11.848.977.719		928.2	928.2		928.2						11.848.977.719
	Tổng cộng				12.464.259.640		11.848.977.719		928.2	928.2		928.2						11.848.977.719

460

**DANH MỤC TÀI SẢN LÀ TRANG THIẾT BỊ
VÀ TÀI SẢN KHÁC GIAO CHO ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ CHỦ TÀI CHÍNH**
(Kèm theo Quyết định số **739** /QĐ-UBND ngày **02** tháng **8** năm 2017 của UBND tỉnh)

STT	Tài sản	Ký hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Ngày, tháng năm sử dụng	Giá trị theo sổ sách kế toán (đồng)		Giá trị xác định lại			Hiện trạng sử dụng (cái, chiếc)			Giá trị tài sản đề nghị giao cho đơn vị (đồng)	
						Nguyên giá		Giá trị còn lại	Nguyên giá (ngàn đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị còn lại (ngàn đồng)	HD sự nghiệp			HD khác
						Nguồn ngân sách cấp	Nguồn khác					Kinh doanh	Không KD		
	1	2	3	4	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Bộ bàn ghế sofa				2015		38,500,000	28.875,000							28.875,000
2	Tủ quầy bán vé				2016		14,400,000	12.600,000							12.600,000
	Tổng cộng						52,900,000	41,475,000							41,475,000

th